

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
 - Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng. Điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

- Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông.
- Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
- Thẻ lệ biểu quyết:**
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
 - Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu.
- Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

T/M BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



LÊ HOÀNG HÀ

TP HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý cổ đông đã đến tham dự cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2024 của Công ty chúng ta ngày hôm nay.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn xin trình bày Báo cáo của HDQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024 tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2024.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2023:

- Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng cao, cùng với những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột chính trị, xu hướng thu hẹp tiêu dùng và những yếu tố bất ổn như an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiểm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Ở trong nước, nền kinh tế Việt Nam năm 2023 đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ cả bên trong và bên ngoài, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới trải qua nhiều biến động mạnh mẽ. Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 đạt 5,05%, chưa đạt được mục tiêu GDP năm 2023 của Chính phủ đề ra ban đầu là 6.5%, Cùng với đó là những khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu do diễn biến kinh tế không thực sự khả quan của nhiều quốc gia lớn trên thế giới.
- Mặc dù vậy kinh tế Việt Nam vẫn cho thấy những điểm sáng trong năm qua với nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển thị trường tài chính; lạm phát được kiểm soát tốt; thu hút và giải ngân vốn FDI tăng trưởng tích cực; giải ngân đầu tư công tăng.
- Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cũng gặp rất nhiều khó khăn trước những biến động về tình hình kinh tế trong và ngoài nước, những biến động ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty như:
 - Biến động lãi suất tăng mạnh trong năm đã ảnh hưởng đến chi phí tài chính Công ty.
 - Thị trường xây dựng, bất động sản và người tiêu dùng giảm mạnh ảnh hưởng đến sức tiêu thụ sản phẩm ngành hàng của Công ty.
 - Và nhiều biến động về thị trường trong năm 2023 đã ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh công ty năm 2023.
- Với những khó khăn trong năm 2023, Hội đồng quản trị luôn có những hoạt động giám sát và điều chỉnh phù hợp với diễn biến chung về tình hình kinh tế thị trường. Với sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, Sơn Hà Sài Gòn đã đạt được những kết quả kinh doanh nhất định trong năm 2023.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023:

Bám sát nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 số: 22/2023/NQ/ĐHĐCD ngày 25/04/2023, HDQT đã triển khai nhiều hoạt động và đạt được kết quả sau:



Về kết quả kinh doanh, năm 2023 doanh thu thuần hợp nhất đạt: 1,083.6 tỷ đồng, giảm 1.6% so với cùng kỳ, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 12.39 tỷ đồng, giảm 29.9% so với năm 2022.

Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2023 so với năm 2022:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022
1	Tổng tài sản	1,020,650,515,407	1,012,228,435,555	99.2%
2	Vốn chủ sở hữu	400,966,331,532	413,070,295,194	103.0%
3	Vốn điều lệ	334,466,750,000	334,466,750,000	100.0%
4	Doanh thu thuần	1,100,872,916,966	1,083,614,766,476	98.4%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	7,777,865,422	5,726,407,671	73.6%
6	Chi phí tài chính	33,201,215,220	44,067,810,115	132.7%
7	Chi phí bán hàng	68,786,296,028	66,680,200,471	96.9%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,273,592,029	24,850,841,570	84.9%
9	Lợi nhuận khác	474,434,602	805,122,095	169.7%
10	Lợi nhuận trước thuế	20,144,780,153	15,653,161,068	77.7%
11	Lợi nhuận sau thuế	17,675,852,236	12,386,563,662	70.1%
12	Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	528	370	70.1%
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	0%	0.0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán.

So với kế hoạch đề ra:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ trọng TH/KH (%)
1	Doanh thu	Đồng	1,000,000,000,000	1,083,614,766,476	108.4%
2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông.	Đồng	25,000,000,000	12,386,563,662	49.5%
3	Cổ tức (%)	%	5%	0%	0.0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán.

Với kết quả như trên, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt 108.4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty cũng đã hoàn thành đạt 49.5% so với kế hoạch.

Năm 2023 công ty không thực hiện chi trả Cổ tức.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí lợi nhuận như trên:

- Doanh thu thuần: tăng 83.6 tỷ tương đương 8.4% so với kế hoạch đặt ra, ghi nhận doanh thu tăng trong năm do ngành hàng Công nghiệp như Inox ống, inox tấm, Inox cuộn công ty vẫn duy trì và tăng trưởng doanh thu, sản lượng so với năm 2022, ngành hàng Công nghiệp ghi nhận doanh thu tăng 62.2 tỷ, tương

đương 9% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu đạt được là kết quả ghi nhận từ phòng kinh doanh Công Nghiệp đã vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tình hình kinh tế để hoàn thành kế hoạch Công ty đặt ra.

Song song với ngành hàng kinh doanh Công nghiệp thì ngành hàng kinh doanh gia dụng chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thị trường nên doanh thu và sản lượng không tăng so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 49.5% so với kế hoạch, tương đương 12.39 tỷ so với kế hoạch 25 tỷ → Nguyên nhân ghi nhận trong năm 2023 doanh thu tăng so với năm trước tuy nhiên tập trung tăng ở ngành hàng công nghiệp là ngành hàng có biên độ lợi nhuận thấp, chi phí lãi vay trong năm 2023 có biến động do lãi vay tăng cũng ảnh hưởng khá lớn đến lợi nhuận không đạt được trong năm, ngoài chi phí tài chính ảnh hưởng đến lợi nhuận, các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý đều được kiểm soát không tăng so với cùng kỳ..
- Cổ tức kế hoạch 5% thực hiện 0%, theo dự báo của HĐQT tình hình kinh tế chung về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 còn bị ảnh hưởng về suy thoái, lạm phát kinh tế chung của các nước trên thế giới ảnh hưởng vĩ mô đến Việt Nam. Để chủ động hơn trong nguồn vốn hoạt động kinh doanh năm 2024 trong việc phát triển khách hàng, mở thêm nhiều Đại lý, điểm bán hỗ trợ chính sách Công nợ cho NPP và đại lý nên HĐQT đề xuất năm 2023 không thực hiện chi trả Cổ tức.

Trước bối cảnh tình hình kinh tế một năm nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi tỷ lệ lạm phát tăng cao, nền kinh tế suy thoái, sức mua từ người tiêu dùng giảm dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm không đạt được kế hoạch đề ra của HĐQT được ĐHCĐ năm 2023 thông qua nhưng đã cho thấy sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn trong năm để hướng đến sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:

1. Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh

Trong năm 2023, HĐQT tiến hành 05 cuộc họp, ban hành 4 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 nhằm triển khai các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, các nghị quyết, quyết định thông qua bao gồm các nội dung:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 08/2023/NQ-HĐQT	24/2/2023	Nghị quyết về triệu tập ĐHCĐ 2023
2	Số: 11.05/NQ/2023/SHA	11/5/2023	Nghị quyết về việc cấp hạn mức tín dụng đối với Ngân hàng KASIKORNBANK
3	Số: 44/2023/NQ-HĐQT	23/10/2023	Nghị quyết về cấp hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn
4	Số: 53/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Nghị quyết về tăng hạn mức cấp tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá và giám sát công tác điều hành, triển khai định hướng tình hình chung trước những biến động, lạm phát của thị trường.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT tham dự.

Các hoạt động của HĐQT tập trung vào các công việc:

- Giám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn kinh doanh của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Định hướng chiến lược phát triển các công ty con, nhà máy.
- Giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí.
- Tham mưu và giám sát công tác quản trị, giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGD.

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT, các báo cáo hàng ngày, các báo cáo tháng, các báo cáo bất thường về tình hình triển khai các chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt. Trên cơ sở công tác giám sát, HĐQT đã có những đánh giá, kết luận và quyết định kịp thời để Ban Tổng giám đốc triển khai, điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng giám đốc:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2023.
- Giám sát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, BCTC Quý 1, Quý 2, Quý 3, Báo cáo tài chính soát xét năm 2023.
- Phê chuẩn các tờ trình vay vốn.
- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị đối với ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Đánh giá của HĐQT đối với BTGD.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng phương án kinh doanh phù hợp, điều chỉnh linh hoạt với diễn biến của thị trường, khách hàng. Công tác quản trị được chú trọng nhằm giảm được chi phí sản xuất, chi phí bán hàng; chi phí quản lý.

HĐQT đánh giá trong năm Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát và quản lý. HĐQT đánh giá Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

3. Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2023, thành viên độc lập của HĐQT đã tham gia đầy đủ vào các nhiệm vụ sau Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ngoài ra, thành viên độc lập còn thực hiện tốt chức năng giám sát Công ty về tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty cũng như tiến độ thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Các thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023 đã có những đóng góp rất khách quan, quý giá và kịp thời cho HĐQT trong công tác điều hành và xây dựng chiến lược.

Về đánh giá chung hoạt động của CT HĐQT nhận định thành viên HĐQT độc lập được đánh giá cao trong đóng góp của HĐQT. Cụ thể, thành viên HĐQT độc lập đã dành rất nhiều sự quan tâm cho công tác điều hành doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và dành rất nhiều thời gian tư vấn cho hoạt động quản trị, điều hành, xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty.

4. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan.

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

5. Báo cáo thực hiện theo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Thực hiện theo nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT đã triển khai đầy đủ các tờ trình theo nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông năm 2023 đã thông qua, tuy nhiên tờ trình về điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh chưa thực hiện xong, HĐQT xin báo cáo trước đại hội và xin tiếp tục thực hiện điều chỉnh, thay đổi ngành nghề kinh doanh theo tờ trình được ĐHĐCĐ thông qua sau khi kết thúc kỳ họp đại hội

6. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023:

58
3
1
Á
H
I
O
I
H

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được thông theo nghị quyết số: 22/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng.
- Tổng mức thù lao HĐQT trong năm 2023 : 204.000.000 đồng/năm.

(Chi tiết thù lao năm 2023)

STT	Hội đồng Quản trị	Chức vụ	SỐ TIỀN (VND)
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	60,000,000
2	Lê Văn Ngà	Thành Viên	36,000,000
3	Lê Văn Thành	Thành Viên	36,000,000
4	Trịnh Thị Phương Linh	Thành Viên	36,000,000
5	Phạm Thị Uyên	Thành Viên	36,000,000
Tổng Cộng			204,000,000

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT.

- Năm 2024, theo dự báo của hầu hết các tổ chức nghiên cứu kinh tế toàn cầu, kinh tế thế giới vẫn còn chịu nhiều thách thức và bất ổn. Ngoài căng thẳng chính trị, biến đổi khí hậu và thiên tai khiến bức tranh kinh tế thế giới dù có nhiều gam màu sáng hơn, nhưng vẫn chưa phục hồi. Các nguyên nhân chính tác động đến nền kinh tế là suy thoái kinh tế toàn cầu, thắt chặt tiền tệ ở một số nước phát triển và sự gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng do căng thẳng chính trị gia tăng.
- Ở trong nước, HĐQT nhận định sức mua của người dân vẫn đang là dấu hỏi, tình hình hạn hán, xâm ngập mặn ở các tỉnh miền Tây ảnh hưởng đến kinh tế người dân trong khu vực trong khi thị trường bất động sản cần thời gian để hồi phục sau các chính sách hỗ trợ của cơ quan Nhà nước.
- Trước những tình hình dự báo biến động như trên, HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn nhận định, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng quản trị Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn định hướng phát triển năm 2024 cụ thể như sau:
 - ✓ Luôn luôn theo dõi và cập nhật những diễn biến tình hình kinh tế, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới để ban hành các chính sách, quyết định tốt nhất nhằm đạt được doanh thu và lợi nhuận tốt nhất theo kế hoạch kinh doanh .
 - ✓ Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí, giá thành hoạt động sản xuất, kinh doanh để đạt được hiệu quả tốt nhất.
 - ✓ Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp.
 - ✓ Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng để đưa ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
 - ✓ Nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả từ Công ty con và nhà máy trực thuộc.
 - ✓ Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
 - ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
 - ✓ Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - ✓ Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ nhằm giảm rủi ro về tài chính công ty.
 - ✓ Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm, nhãn hàng mới.
 - ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.

35-C
K
N
Z
6/11

Với kết quả đạt được năm 2023 và dự báo về tình hình năm 2024, HĐQT đặt kế hoạch năm 2024 như sau :

- + Doanh thu thuần : 1.000 tỷ (Một nghìn tỷ đồng)
- + Lợi nhuận sau thuế : 25 tỷ (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- + Cổ tức : 5% / mệnh giá cổ phần .

Kính đề nghị ĐHCĐ thông qua các nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2024 nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý Cổ đông, các nhà đầu tư đã quan tâm ủng hộ, tin tưởng đầu tư và gắn bó với SHA trong những năm qua. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Cổ đông cùng SHA vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, vững bước trên lộ trình phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

Trân trọng.



TP HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2023 KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn được sửa đổi lần lần 10 ngày 12/01/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023;

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát hoạt động với 3 thành viên gồm có:

1. Ông : Nguyễn Văn Tuấn	- Trưởng ban
2. Bà : Lê Hoàng Anh	- Thành viên
3. Bà : Nguyễn Thị Kim Loan	- Thành viên

- BKS hoạt động trong năm 2023 trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động của Công ty theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, theo quy chế và điều lệ hoạt động của Công ty. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, trung thực, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các hoạt động giám sát của ban Kiểm soát trong năm cụ thể là:
 - ✓ Giám sát Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.
 - ✓ Giám sát việc tuân thủ các quy định và điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành Công ty, kiểm tra rà soát, sửa đổi các quy trình, quy định đã ban hành phù hợp tình hình hoạt động của Công ty;
 - ✓ Đề xuất, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty.
 - ✓ Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời tới các cổ đông của Công ty theo đúng quy định của luật chứng khoán.
 - ✓ Đại diện Ban kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng như các cuộc họp giao ban tháng của ban điều hành để nắm thông tin và có những đề xuất, kiến nghị kịp thời đến Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc công ty.
 - ✓ Giám sát các mặt hoạt động của Công ty còn và nhà máy theo quy định và điều lệ hoạt động của Công ty.

2. Về thù lao của Ban kiểm soát.

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, mức thù lao của Ban kiểm soát được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cụ thể:

- Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/ tháng.
Mức thù lao/ năm: 36.000.000 đồng/ năm
 - Thành viên ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/ tháng
Mức thù lao/ năm: 18.000.000 đồng/năm/thành viên.
- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là: 72.000.000 đồng.

M.S.D.N
H.HO

(Chi tiết)

STT	Ban Kiểm soát	Chức vụ	SỐ TIỀN (VND)
1	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban	36,000,000
2	Lê Hoàng Anh	Thành viên	18.000000
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	18.000000
Tổng Cộng			72,000,000

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp để có kiến nghị và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty .

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong năm 2023, Ban kiểm soát đưa ra nhận xét:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2023 được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn UHY chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính Công ty.
- Các hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ theo yêu cầu quy định ban hành.
- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động về tình hình tài chính trong năm, ban kiểm soát ghi nhận Công ty thực hiện nghiêm túc, kịp thời và có các giải pháp phù hợp khi phát hiện vấn đề.
- Các chỉ tiêu được ban kiểm soát ghi nhận:

Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn.

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022	Giá trị biến động
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,020,650,515,407	1,012,228,435,555	99.2%	(8,422,079,852)
1.1	Tài sản ngắn hạn	801,126,740,389	813,302,755,165	101.5%	12,176,014,776
1.2	Tài sản dài hạn	219,523,775,018	198,925,680,390	90.6%	(20,598,094,628)
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,020,650,515,407	1,012,228,435,555	99.2%	(8,422,079,852)
2.1	Nợ phải trả	619,684,183,875	599,158,140,361	96.7%	(20,526,043,514)
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	400,966,331,532	413,070,295,194	103.0%	12,103,963,662

Về tình hình hoạt động kinh doanh.

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2022	Giá trị biến động
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,175,091,912,059	1,156,231,495,236	98.4%	(18,860,416,823)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	74,218,995,093	72,616,728,760	97.8%	(1,602,266,333)
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	1,100,872,916,966	1,083,614,766,476	98.4%	(17,258,150,490)

030
CC
CC
SC
SÀ
VỐN

4	Giá vốn hàng bán	957,719,333,560	938,894,283,018	98.0%	(18,825,050,542)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	143,153,583,406	144,720,483,458	101.1%	1,566,900,052
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,777,865,422	5,726,407,671	73.6%	(2,051,457,751)
7	Chi phí tài chính	33,201,215,220	44,067,810,115	132.7%	10,866,594,895
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	32,647,491,662	43,703,290,249	133.9%	11,055,798,587
8	Chi phí bán hàng	68,786,296,028	66,680,200,471	96.9%	(2,106,095,557)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,273,592,029	24,850,841,570	84.9%	(4,422,750,459)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,670,345,551	14,848,038,973	75.5%	(4,822,306,578)
11	Thu nhập khác	579,776,211	852,167,640	147.0%	272,391,429
12	Chi phí khác	105,341,609	47,045,545	44.7%	(58,296,064)
13	Lợi nhuận khác	474,434,602	805,122,095	169.7%	330,687,493
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,144,780,153	15,653,161,068	77.7%	(4,491,619,085)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,625,922,507	3,286,746,494	125.2%	660,823,987
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-156,994,590	-20,149,088	12.8%	136,845,502
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17,675,852,236	12,386,563,662	70.1%	(5,289,288,574)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	528	370	70.1%	(158)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023.

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng/giảm so với năm 2022	Giá trị biến động so với năm 2022
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-25,548,148,179	-26,578,217,860	104.0%	(1,030,069,681)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-18,660,764,348	-26,555,541,151	142.3%	(7,894,776,985)
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	42,570,304,928	49,373,242,411	116.0%	6,802,937,483
4	Tiền và tương đương tiền cuối năm	43,538,153,000	39,777,636,400	91.4%	(3,760,516,600)

Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm

2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ trọng TH/KH (%)
1	Doanh thu	Đồng	1,000,000,000,000	1,083,614,766,476	108.4%
2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông.	Đồng	25,000,000,000	12,386,563,662	49.5%
3	Cổ tức (%)	%	5%	0%	0.0%

So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch: Doanh thu tăng 8.4% tương đương 83.6 tỷ so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 49.5%, tương đương 12.37 tỷ so với kế hoạch, Cổ tức kế hoạch 5%, thực hiện 0%.

5. Kết quả Giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

a. Giám sát về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- ✓ Trong năm 2023, qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá:
- ✓ Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng và đầy đủ theo quy chế hoạt động của hội đồng quản trị.
- ✓ Tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.
- ✓ Trong năm 2023, Ban kiểm soát ghi nhận nhưng cuộc họp và ban hành đưa ra những nghị quyết, quyết định của HĐQT như sau:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 08/2023/NQ-HĐQT	24/2/2023	Nghị quyết về triệu tập ĐHĐCĐ 2023
2	Số: 11.05/NQ/2023/SHA	11/5/2023	Nghị quyết về việc cấp hạn mức tín dụng đối với Ngân hàng KASIKORNBANK
3	Số: 44/2023/NQ-HĐQT	23/10/2023	Nghị quyết về cấp hạn mức tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn
4	Số: 53/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Nghị quyết về tăng hạn mức cấp tín dụng và tài sản đảm bảo tại NH BIDV CN Hóc Môn

b. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc.

- ✓ Trong năm 2023, Ban kiểm soát ghi nhận Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- ✓ Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều có đại diện Ban kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến để xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành Công ty.
- Các nghị quyết của HĐQT được Ban Tổng giám đốc thống nhất cao và thực hiện đầy đủ theo định hướng được HĐQT và được thông tin kịp thời cho ban kiểm soát.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2023 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Báo cáo đánh giá về giao dịch liên quan khác.

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

8. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Sau đại hội cổ đông thường niên năm 2024, BKS sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình với nhiệm vụ giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông. Trong năm 2024, kế hoạch của Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các công việc chủ yếu sau:

335
TY
AN
IA
ON
10/01

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty điều lệ Quy định ;
- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Hội đồng quản trị và ban điều hành;
- Giám sát việc Công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát hoạt động của Công ty con và nhà máy trực thuộc thực hiện theo quy định.
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

9. Kiến nghị:

- Trong năm 2023, trước tình hình lạm phát kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc đã có rất nhiều nỗ lực trong quản lý vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, mặt dù vẫn còn rất nhiều khó khăn nhưng nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành những kết quả nhất định theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2023.
- Trong thời gian tới, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty những điểm:
 - ✓ Về công nợ: Công ty có kế hoạch kiểm soát, quản lý để có kế hoạch thu hồi Công nợ khách hàng đúng quy định, hợp đồng đã ký với khách hàng đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh của Công ty, Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu trong năm 2023 ghi nhận có giảm, nhưng vẫn chiếm 1.45 lần. .
 - ✓ Về hàng tồn kho: Tỷ lệ hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ, Công ty có kế hoạch đánh giá, dự báo thị trường để đặt hàng hóa phục vụ sản xuất sản xuất và kinh doanh phù hợp để giá cả cạnh tranh, tránh bị động về dòng tiền do tồn kho cao..
 - ✓ Về chi phí: Công ty có kế hoạch kiểm soát, lập ngân sách và bám sát ngân sách thực hiện để các khoản chi phí khi thực hiện không vượt kế hoạch ngân sách đặt ra.
 - ✓ Về dòng tiền: Lập và kiểm soát ngân sách, dòng tiền phù hợp đảm bảo nguồn vốn an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ của Công ty, Kiểm soát kế hoạch dòng tiền một cách chặt chẽ, linh hoạt gắn liền với các chiến lược kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Trên đây là báo cáo của BKS năm 2023, Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Công ty thành con, nhà máy các Phòng ban, bộ phận của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2023.
Xin chân thành cảm ơn !



NGUYỄN VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty www.sonhasg.com.vn, bao gồm:

1. Báo cáo Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023;

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023.

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính tổng hợp	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	922,057,199,051	1,020,650,515,407
2	Doanh thu thuần	957,438,351,194	1,083,614,766,476
3	Lợi nhuận trước thuế	22,861,595,706	15,653,161,068
4	Lợi nhuận sau thuế	20,667,563,430	12,386,563,662

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu Công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN HÀ
SÀI GÒN
H. HOC MON - T. PHO CHINH MIEN
Lê Hoàng Hà

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế.

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán.

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Hội đồng Quản trị Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Giá trị (Đồng)
I	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu thuần		1,083,614,766,476
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN		15,653,161,068
3	Thuế TNDN		3,266,597,406
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		12,386,563,662
II	Dự kiến trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 chuyển sang	1	52,780,184,461
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dùng để phân phối	2	12,386,563,662
3	Chi thù lao HĐQT; BKS năm 2023	3	276,000,000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi chi thù lao HĐQT và BKS.	(4=2-3)	12,110,563,662
5	Tổng lợi nhuận còn lại đến năm 2023.	(5=1+4)	64,890,748,123
6	Chia cổ tức 2023	0%	0
III	Lợi nhuận còn lại	(III=5-6)	64,890,748,123

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Số: 22/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023, Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trả cổ tức năm 2023 là 5% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

Căn cứ tình hình thị trường kinh tế thị trường trong năm 2024, để chủ động dòng tiền trước những biến động về tình hình tài chính, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án không chi trả Cổ tức năm 2023.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



TP HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Báo cáo việc thực hiện thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024.

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn .

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022;
- Căn cứ mức chi thù lao trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nghị quyết số: 22/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2023;

Hội đồng Quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

1/ Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023.

a/ Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 5.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 3.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 3.000.000 đ/tháng	+ Thành viên : 1.500.000 đ/tháng
Tổng mức thù lao : 23.000.000 đ/ tháng X 12 tháng = 276.000.000 đ	

b/ Thực hiện: Chưa thực hiện

2/ Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024.

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 5.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 3.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 3.000.000 đ/tháng	+ Thành viên : 1.500.000 đ/tháng
Tổng mức thù lao : 23.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 276.000.000 đ	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SON HÀ
SÀI GÒN

H. S. D. N. : 0307526835. C. T. C. P.
H. H. C. M. N. - T. P. H. C. M. N.

LÊ HOÀNG HÀ

BẢNG TÍNH THỦ LÃO
THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2023

1. Hội đồng Quản trị

STT	Hội đồng Quản trị	Chức vụ	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	60,000,000	
2	Lê Văn Ngà	Thành Viên	36,000,000	
3	Lê Văn Thành	Thành Viên	36,000,000	
4	Trịnh Thị Phương Linh	Thành Viên	36,000,000	
5	Phạm Thị Uyên	Thành Viên	36,000,000	
Tổng Cộng			204,000,000	

2. Ban Kiểm soát

STT	Ban Kiểm soát	Chức vụ	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban	36,000,000	
2	Lê Hoàng Anh	Thành viên	18.000000	
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	18.000000	
Tổng Cộng			72,000,000	



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Hoàng Hà

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.000
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	25
3	Cổ tức	%	5%

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Lê Hoàng Hà

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN .

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022;
- Căn cứ vào Danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Ban Kiểm soát Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn là một trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, BKS.



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

NGUYỄN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua các giao dịch với các bên liên quan

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019//QH14 được Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và cơ cấu Tổ chức của Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn sửa đổi lần 10 ngày 12/01/2022.

- ✓ Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan (danh sách các bên liên quan theo phụ lục đính kèm). Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh, các giao dịch này diễn ra thường xuyên, liên tục là hoạt động bình thường của Công ty trên cơ sở công bằng.
- ✓ Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch đối với các bên liên quan với giá trị giao dịch không vượt quá 35% tổng tài sản ghi trên Báo cáo tài chính công ty mẹ tại thời điểm gần nhất.
- ✓ Việc ủy quyền có thời hạn một (01) năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.


ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ HOÀNG HÀ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty con
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Công ty con của Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai
3	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty Ông Lê Hoàng Hà làm Chủ tịch HĐQT.
5	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
6	Công ty Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
7	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh	Công ty Ông Lê Hoàng Hà làm Chủ tịch HĐQT.
9	Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lê Gia	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT.
10	Công ty cổ phần Đầu tư Công nghệ Sơn Hà Xanh	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT.

CT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ HOÀNG HÀ

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh ngành, bổ sung nghề kinh doanh trên giấy phép kinh doanh của công ty.

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

- ✓ Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- ✓ Căn cứ vào Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành của luật chứng khoán;
- ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty thông qua việc điều chỉnh, thay đổi, đăng ký bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn như sau:

I./ Đăng ký thay đổi ngành, nghề ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty.

1./ Bổ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
01	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất tại trụ sở).	2029
02	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không sản xuất tại trụ sở).	2392
03	Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất tại trụ sở).	2410
04	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
05	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
06	Xây dựng nhà các loại	4100
07	Xây dựng công trình công ích	4220
08	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở)	1322
09	Sản xuất giày dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
10	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không hoạt động tại trụ sở)	9000
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

2./ Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản pháp luật tham chiếu
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933	- WTO, FTAs: Tỷ lệ vốn góp thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh không quá 49% - AFAS: tỷ lệ vốn góp trong liên doanh không quá 70% -Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 51%.	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Khoản 13 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, lavabo, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác. Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, van, vòi, cút chữ T, ống cao su. Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác	4663	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lọc nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng hệ thống máy năng lượng mặt trời. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường

3./ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản pháp luật tham chiếu
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện. - Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
3.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải	3700	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
4.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm	1512	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
5.	Sản xuất giày, dép	1520	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
6.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 50%.	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo Khoản 52 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, nhưng không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyên)	5221	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, và không thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	5225	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, và không thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản pháp luật tham chiếu
			ngoài	đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn inox, sắt, thép, nhôm, kẽm, gang các loại	4662	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
11.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá.	3530	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường

4./ Sửa điều 3 điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản pháp luật tham chiếu
1.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở)	1430	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
4.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia	1410	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp

	công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)			luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
5.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở)	1420	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
6.	Sản xuất máy thông dụng khác (không sản xuất tại trụ sở)	2819	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
7.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (không sản xuất tại trụ sở)	2740	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng (không sản xuất tại trụ sở)	2750	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không sản xuất tại trụ sở)	1623	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất tại trụ sở)	1629	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
11.	Lắp đặt hệ thống điện (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài
13.	Điều hành tua du lịch	7912	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo Khoản 24 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-

			nước ngoài	CP. Danh mục quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, lavabo, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác. Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, van, vòi, cút chữ T, ống cao su. Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác	4663	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện quy định tại khoản 11 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP nhưng không có quy định hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không sản xuất tại trụ sở)	3100	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
18.	Đại lý du lịch	7911	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo Khoản 24 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Danh mục quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
19.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	WTO, FTAs: Tỷ lệ vốn góp thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh không quá 49% AFAS: tỷ lệ vốn góp trong liên doanh không quá	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Khoản 13 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

11/01/2021

			70% Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 51%.	
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933	WTO, FTAs: Tỷ lệ vốn góp thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh không quá 49% AFAS: tỷ lệ vốn góp trong liên doanh không quá 70% Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 51%.	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Khoản 13 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)	1622	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
23.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở)	2396	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	9329	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
25.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không sản xuất tại trụ sở)	2815	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	WTO, FTAs: Tỷ lệ vốn góp thông qua hợp đồng hợp	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Khoản 13 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

			<p>tác kinh doanh hoặc liên doanh không quá 49%</p> <p>AFAS: tỷ lệ vốn góp trong liên doanh không quá 70%</p> <p>Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 51%.</p>	
27.	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh</p>	4649	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường</p>
28.	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>(không hoạt động tại trụ sở)</p>	5610	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, không thuộc danh mục ngành, nghề chưa tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p>
29.	<p>Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác</p> <p>(trừ chế biến gỗ tại trụ sở)</p>	1621	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường</p>
30.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lọc nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng hệ thống máy năng lượng mặt trời. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p>	4659	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường</p>
31.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	4759	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường</p>
32.	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)</p>	5510	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, không thuộc danh mục ngành, nghề chưa tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định</p>

				điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và matít (không sản xuất tại trụ sở)	2022	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
34.	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2432	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2591	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3311	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
37.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	9522	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Khoản 19 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, nhưng danh mục không quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì chỉ được thực hiện các hình thức kinh doanh bất động sản quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014
39.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất bồn chứa các loại	3290	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị

Số: 155/2020/NĐ-CP

				trường có điều kiện. - Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
41.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
42.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải	3700	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
43.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm	1512	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
44.	Sản xuất giày, dép	1520	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	Pháp luật Việt Nam: tỷ lệ không quá 50%.	Thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện theo Khoản 52 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, nhưng không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, và không thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, và không thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Pháp luật Việt Nam không có quy định điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Khoản 46 Mục B Phụ lục I Nghị định số 31/2021, các mã ngành nghề này thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài

HỒ SƠ AN Y / 91

49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn inox, sắt, thép, nhôm, kẽm, gang các loại	4662	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường
50.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá.	3530	Không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Không thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện và pháp luật Việt Nam không có quy định về điều kiện tiếp cận thị trường

II./ Thực hiện việc thay đổi, điều chỉnh đăng ký ngành, nghề hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới

1. Thực hiện việc thay đổi, điều chỉnh đăng ký ngành, nghề hoạt động kinh doanh

- Căn cứ theo danh sách Cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam chốt ngày 20/03/2024 danh sách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Công ty có 21 Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, sở hữu 300.541 Cổ phần chiếm 0.9 % vốn điều lệ Công ty < (nhỏ hơn tỷ lệ cho phép theo ngành nghề kinh doanh Công ty đăng ký có tỷ lệ nước ngoài sở hữu vốn không quá 49%.

- Nếu trong thời gian tương lai tới, Công ty có phát hành thêm Cổ phần, thì việc sở hữu vốn của nhà Đầu tư nước ngoài cũng không quá 49% vốn điều lệ công ty. Khi này những ngành nghề kinh doanh mà có hạn chế nhà Đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp sẽ họp và điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh cho phù hợp với pháp luật hiện tại.

- Đối với ngành, nghề kinh doanh hiện nay có điều kiện. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Thời gian thay đổi:

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

3. Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng Cổ đông Ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung ngành nghề trên điều lệ công ty theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Ce/luu

Lê Hoàng Hà

